

**THỐNG KÊ KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM
VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

*Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
(áp dụng cho kỳ thống kê tháng, 6 tháng, 12 tháng)*

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
I. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam		
1. Số liệu		
1.1. Tạm giữ		
Số tạm giữ còn lại của kỳ trước	1	
Số người mới bị tạm giữ	2	
Số nơi khác chuyển đến	3	
Số chuyển đi nơi khác	4	
Tổng số người bị tạm giữ	5	
Số đã giải quyết	6	
<i>Trong đó: - Số khởi tố chuyển tạm giam</i>	7	
- Số khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác	8	
- Số truy nã chuyển tạm giam	9	
- Số tạm giữ được trả tự do	10	
- VKS trả tự do theo điểm d K2, Đ 22 Luật tổ chức VKSND; điểm d K2, Đ 42 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam	11	
Số quá hạn tạm giữ đã giải quyết	12	
Số người tạm giữ chết	13	
<i>Trong đó: - Chết do bệnh lý</i>	14	
- Chết do tự sát	15	
- Chết do nguyên nhân khác	16	
Số người tạm giữ trốn trong kỳ thống kê	17	
<i>Trong đó: - Số trốn trong kỳ thống kê chưa bắt lại được</i>	18	
Số người còn tạm giữ đến cuối kỳ thống kê	19	
<i>Trong đó: - Số quá hạn tạm giữ</i>	20	
1.2. Tạm giam		
Số tạm giam còn lại của kỳ trước	21	
Số người mới bị tạm giam	22	
Số nơi khác chuyển đến	23	
Số chuyển đi nơi khác	24	
Tổng số người bị tạm giam	25	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số người bị tạm giam đã giải quyết	26	
Trong đó: - Huỷ bỏ biện pháp tạm giam	27	
- Thay đổi biện pháp ngăn chặn khác	28	
- Trả tự do khi bị can có quyết định đình chỉ	29	
- Hội đồng xét xử trả tự do	30	
- Hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển đi chấp hành án	31	
- VKS trả tự do theo điểm d K2, Đ 22 Luật tổ chức VKSND; điểm d K2, Đ 42	32	
Luật thi hành tạm giữ, tạm giam		
- Số người chuyển chấp hành án	33	
- Số đã thi hành án tử hình	34	
- Bắt buộc chữa bệnh	35	
Tổng số người đang áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tính đến cuối kỳ thống kê	36	
Số quá hạn tạm giam đã giải quyết	37	
Trong đó thuộc trách nhiệm của: - Cơ quan điều tra	38	
- Viện kiểm sát	39	
- Toà án	40	
Số người bị tạm giam chết	41	
Trong đó: - Chết do tự sát	42	
- Chết do bệnh lý	43	
- Chết do các nguyên nhân khác	44	
Số người bị tạm giam trốn chưa bắt lại được tính đến cuối kỳ thống kê	45	
Trong đó: - Số trốn trong kỳ thống kê chưa bắt lại được	46	
Số người còn bị tạm giam tính đến cuối kỳ thống kê	47	
Trong đó: - Số còn tạm giam đã quá hạn	48	
+ Thuộc trách nhiệm của Cơ quan điều tra	49	
+ Thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát	50	
+ Thuộc trách nhiệm của Toà án	51	
Số bị án tử hình đang tạm giam	52	
2. Hoạt động kiểm sát		
Số lần Viện kiểm sát trực tiếp kiểm sát nhà tạm giữ có kết luận	53	
Số lần Viện kiểm sát kiểm sát đột xuất nhà tạm giữ	54	
Số lần Viện kiểm sát trực tiếp kiểm sát trại tạm giam có kết luận	55	
Số lần Viện kiểm sát kiểm sát đột xuất trại tạm giam	56	
Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu tự kiểm tra việc tạm giữ, tạm giam	57	
Số lần Viện kiểm sát yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam	58	
Số lần Viện kiểm sát yêu cầu thông báo tình hình tạm giữ, tạm giam	59	
Số lần Viện kiểm sát yêu cầu trả lời về quyết định, biện pháp hoặc việc làm vi phạm pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam	60	
Số bản kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong việc tạm giữ, tạm giam	61	
Số kiến nghị được chấp nhận sửa chữa	62	
Số bản kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong việc tạm giữ, tạm giam	63	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
<i>Số bản kháng nghị được chấp nhận</i>	64	
<i>Số cuộc kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu đã có kết luận</i>	65	
III. Kiểm sát thi hành án hình sự		
1. Kết quả ban hành và thực hiện quyết định thi hành án		
1.1 Về ban hành quyết định thi hành án		
Số người chấp hành án chưa ra quyết định thi hành án kỳ trước chuyển qua	66	
Số người chấp hành án mới phát sinh trong kỳ chưa ra quyết định thi hành án	67	
Số người chấp hành án nhận uỷ thác ra quyết định thi hành án	68	
Số người chấp hành án uỷ thác đi nơi khác ra quyết định thi hành án	69	
Tổng số người chấp hành án Toà án phải ra quyết định thi hành án	70	
Trong đó: - Số người chấp hành án tù chung thân phải ra quyết định thi hành án	71	
- Số người chấp hành án tù có thời hạn phải ra quyết định thi hành án	72	
Số người chấp hành án chết khi chưa có quyết định thi hành án	73	
Số người chấp hành án Toà án đã ra quyết định thi hành án trong kỳ thống kê	74	
Trong đó: - Số người chấp hành án tù chung thân đã ra quyết định thi hành án	75	
- Số người chấp hành án tù có thời hạn đã ra quyết định thi hành án	76	
Số người chấp hành án Toà án chưa ra quyết định thi hành án	77	
Trong đó: - Đã quá hạn luật định	78	
- Số người chấp hành án tù chung thân chưa ra quyết định thi hành án	79	
- Số người chấp hành án tù có thời hạn chưa ra quyết định thi hành án	80	
1.2. Về thực hiện quyết định thi hành án		
Số người chấp hành án đã có quyết định thi hành án của kỳ thống kê trước nhưng chưa đưa đi thi hành án	81	
<i>Số đã có quyết định thi hành án nơi khác chuyển đến</i>	82	
<i>Số đã có quyết định thi hành án chuyển đi nơi khác</i>	83	
<i>Tổng số người chấp hành án đã có quyết định thi hành án phải đưa đi thi hành án</i>	84	
Số người chấp hành án được Toà án giám đốc thẩm, tái thẩm huỷ án, tuyên không phạm tội	85	
Số người chấp hành án được hoãn chấp hành án	86	
Số người chấp hành án được miễn chấp hành hình phạt	87	
Trong đó: Số người được miễn chấp hành hình phạt tù	88	
Số người chấp hành án được hưởng thời hiệu	89	
Trong đó: Số người chấp hành án phạt tù được hưởng thời hiệu	90	
Số người chấp hành án chết sau khi có quyết định thi hành án nhưng chưa đi thi hành án	91	
Số người chấp hành án trốn sau khi có quyết định thi hành án nhưng chưa đi thi hành án trong kỳ thống kê	92	
Số người chấp hành án đã đi thi hành án	93	
Trong đó: - Số người chấp hành án tù chung thân đã đi thi hành án	94	
- Số người chấp hành án tù có thời hạn đã đi thi hành án	95	
Số người chấp hành án đã có quyết định thi hành án còn lại chưa đi thi hành án	96	
Trong đó: - Số người chấp hành án tù chung thân chưa đi thi hành án	97	
+ Số người chấp hành án tù chung thân chưa đi thi hành án trốn chưa bắt lại tính đến cuối kỳ thống kê	98	
- Số người chấp hành án tù có thời hạn chưa đi thi hành án	99	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
+ Số người chấp hành án tù có thời hạn chưa đi thi hành án trốn chưa bắt lại tính đến cuối kỳ thống kê	100	
Tổng số người chấp hành án phạt tù có thời hạn được hoãn thi hành án tính đến cuối kỳ thống kê.	101	
2. Kết quả thi hành án phân tích theo hình phạt		
2.1. Tử hình		
Số người chấp hành án đã có quyết định thi hành án kỳ thống kê trước chuyển sang	102	
Số người chấp hành án mới có quyết định thi hành án	103	
Tổng số	104	
Số người hoãn thi hành án tử hình trong kỳ thống kê	105	
Số người chấp hành án được giảm xuống hình phạt khác	106	
Số người chấp hành án chết trong kỳ thống kê	107	
Số người chấp hành án trốn trong kỳ thống kê	108	
Số đã thi hành án tử hình trong kỳ thống kê	109	
Số còn lại chưa thi hành án	110	
Trong đó:- Số người hoãn thi hành án tử hình tính đến cuối kỳ thống kê	111	
- Số người chấp hành án trốn chưa bắt lại tính đến cuối kỳ thống kê	112	
2.2. Tù chung thân		
Số phạm nhân kỳ thống kê trước chuyển sang	113	
Số phạm nhân mới	114	
Số nơi khác chuyển đến	115	
Số chuyển đi nơi khác	116	
Tổng số phạm nhân	117	
Trong đó: Số phạm nhân đã giảm án xuống tù có thời hạn	118	
Số phạm nhân chết	119	
Số phạm nhân trốn trong kỳ thống kê chưa bắt lại được	120	
Số phạm nhân giảm xuống tù có thời hạn đã chấp hành xong	121	
Trong đó: Số phạm nhân được đặc xá	122	
Số phạm nhân đang chấp hành án	123	
Số phạm nhân trốn chưa bắt lại được tính đến cuối kỳ thống kê	124	
2.3. Tù có thời hạn		
Số phạm nhân kỳ thống kê trước chuyển sang	125	
Trong đó: Số phạm nhân Tòa án hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và bước người đó tiếp tục thi hành án.	126	
Số phạm nhân mới	127	
Số nơi khác chuyển đến	128	
Số chuyển đi nơi khác	129	
Tổng số phạm nhân	130	
Số phạm nhân đã chấp hành án xong	131	
Trong đó: + Số phạm nhân được đặc xá	132	
Số phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện	133	
Số phạm nhân được trả tự do theo điểm c, K2 Đ25 Luật tổ chức VKSND, K3 Đ141 Luật thi hành án hình sự	134	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số phạm nhân chết	135	
<i>Trong đó: - Chết do tự sát</i>	136	
<i>- Chết do bệnh lý</i>	137	
<i>- Chết do các nguyên nhân khác</i>	138	
Số phạm nhân trốn trong kỳ thống kê chưa bắt lại được	139	
<i>Số phạm nhân áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong kỳ thống kê</i>	140	
Tổng số phạm nhân đang áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tính đến cuối kỳ thống kê	141	
Số phạm nhân đang chấp hành án	142	
Trong đó: - Số phạm nhân đang chấp hành án tại trại tạm giam	143	
<i>- Số phạm nhân đang chấp hành án tại nhà tạm giữ</i>	144	
Số phạm nhân trốn chưa bắt lại được tính đến cuối kỳ thống kê	145	
Số phạm nhân được tạm đình chỉ chấp hành án trong kỳ thống kê	146	
Số tạm đình chỉ đã tiếp tục thi hành án	147	
Số tạm đình chỉ được miễn chấp hành án	148	
Số tạm đình chỉ chết	149	
Số tạm đình chỉ trốn trong kỳ thống kê chưa bắt lại được	150	
Tổng số tạm đình chỉ trốn đến cuối kỳ thống kê chưa bắt lại được	151	
Tổng số phạm nhân được tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê	152	
2.4. Á n treo		
Số còn lại của kỳ trước	153	
Số mới	154	
Tổng số	155	
Số đã chấp hành xong	156	
Số phạm tội mới	157	
<i>Số án treo vì phạm nghĩa vụ bị buộc phải chấp hành hình phạt tù</i>	158	
<i>Số đang thi hành án treo chết</i>	159	
Số đang chấp hành án	160	
2.5. Hình phạt trục xuất		
Số còn lại của kỳ trước	161	
Số mới	162	
Tổng số	163	
Số đã trục xuất	164	
Số còn lại chưa trục xuất	165	
2.6. Cải tạo không giam giữ		
Số còn lại của kỳ trước	166	
Số mới	167	
Tổng số	168	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số đã chấp hành xong	169	
Số phạm tội mới	170	
Số đang thi hành án phạt cải tạo không giam giữ chết	171	
Số đang thi hành án	172	
2.7. Cấm cư trú		
Số còn lại của kỳ trước	173	
Số mới	174	
Tổng số	175	
Số đã chấp hành xong	176	
Số đang chấp hành án	177	
2.8. Quản chế		
Số còn lại của kỳ trước	178	
Số mới	179	
Tổng số	180	
Số đã chấp hành xong	181	
Số đang chấp hành án	182	
2.9. Tước một số quyền công dân		
Số còn lại của kỳ trước	183	
Số mới	184	
Tổng số	185	
Số đã chấp hành xong	186	
Số đang chấp hành án	187	
2.10. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định		
Số còn lại của kỳ trước	188	
Số mới	189	
Tổng số	190	
Số đã chấp hành xong	191	
Số đang chấp hành án	192	
3. Hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự		
Số quyết định của Tòa án có vi phạm	193	
Số người chấp hành án Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án ra quyết định thi hành án	194	
Trong đó: Tòa án đã ra quyết định thi hành án theo yêu cầu của Viện kiểm sát	195	
Số người chấp hành án Viện kiểm sát đề nghị hoãn thi hành án	196	
Trong đó: Tòa án đã ra quyết định theo yêu cầu của Viện kiểm sát	197	
Số người chấp hành án Viện kiểm sát đề nghị miễn chấp hành hình phạt	198	
Trong đó: - Tòa án đã ra quyết định theo yêu cầu của Viện kiểm sát	199	
- Số người thi hành án phạt tù được miễn chấp hành án theo yêu cầu của Viện kiểm sát	200	
Số người chấp hành án Viện kiểm sát đề nghị xét hưởng thời hiệu	201	
Trong đó: - Tòa án đã ra quyết định theo yêu cầu của Viện kiểm sát	202	
- Số người chấp hành án phạt tù được hưởng thời hiệu theo yêu cầu của Viện kiểm sát	203	
Số người chấp hành án Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ thi hành án	204	

Tiêu chí	Mã đòng	Số liệu
<i>Trong đó: Tòa án đã ra quyết định theo yêu cầu của Viện kiểm sát</i>	205	
Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án tự kiểm tra	206	
Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án cung cấp tài liệu	207	
Số phạm nhân Viện kiểm sát đề nghị Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù	208	
Số người chấp hành án Viện kiểm sát đề nghị miễn chấp hành hình phạt còn lại trong thời gian người chấp hành án đang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù	209	
Số người chấp hành án Viện kiểm sát yêu cầu Công an áp giải	210	
Trong đó: Công an đã áp giải theo yêu cầu của Viện kiểm sát	211	
<i>Số người chấp hành án Viện kiểm sát yêu cầu Công an truy nã</i>	212	
<i>Trong đó: Công an đã truy nã theo yêu cầu của Viện kiểm sát</i>	213	
Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp tự kiểm tra	214	
Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan thi hành án hình sự cấp dưới tự kiểm tra	215	
Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp cung cấp tài liệu	216	
Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan thi hành án hình sự cấp dưới cung cấp tài liệu	217	
Số lần kiểm sát cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp	218	
Số lần kiểm sát cơ quan thi hành án hình sự cấp dưới	219	
Số bản kiến nghị cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp	220	
Số bản kiến nghị được chấp nhận	221	
Số bản kiến nghị cơ quan thi hành án hình sự cấp dưới	222	
Số bản kiến nghị được chấp nhận	223	
Số bản kháng nghị cơ quan thi hành án cùng cấp	224	
<i>Số bản kháng nghị được chấp nhận</i>	225	
Số bản kháng nghị cơ quan thi hành án cấp dưới	226	
<i>Số bản kháng nghị được chấp nhận</i>	227	
Số lần Viện kiểm sát trực tiếp kiểm sát trực tiếp trại giam, phân trại quản lý phạm nhân thuộc trại tạm giam	228	
Số bản kiến nghị đối với trại giam, trại tạm giam trong việc quản lý phạm nhân	229	
Số bản kiến nghị được chấp nhận	230	
Số bản kháng nghị đối với trại giam, trại tạm giam trong việc quản lý phạm nhân	231	
<i>Số bản kháng nghị được chấp nhận</i>	232	
Số hồ sơ Viện kiểm sát kiểm sát việc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù	233	
Số phạm nhân được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù	234	
Số phạm nhân Viện kiểm sát đề nghị giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù khác với đề nghị của cơ quan Công an	235	
Trong đó: - Tòa án chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát	236	
<i>Số hồ sơ Viện kiểm sát kiểm sát việc đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện</i>	237	
<i>Số phạm nhân Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện</i>	238	
<i>Trong đó: Tòa án chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát</i>	239	
Số hồ sơ Viện kiểm sát kiểm sát việc đề nghị đặc xá	240	
Số lần kiểm sát Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức trong thi hành án hình sự	241	
Số bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức	242	
Số bản kiến nghị được chấp nhận	243	
Số bản kháng nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức	244	
<i>Số bản kháng nghị được chấp nhận</i>	245	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
Số người Viện kiểm sát tham gia xét rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo	246	
Số người Viện kiểm sát tham gia xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ	247	
Số bản kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm	248	
Số bản kiến nghị được chấp nhận	249	
Số bản kháng nghị các quyết định của Tòa án	250	
Số bản kháng nghị được chấp nhận	251	
Số cuộc kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu đã có kết luận	252	

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., Ngày tháng.... năm....

VIỆN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)